

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2022/DS-ST**
Ngày 29/7/2022
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

2. Ông Trần Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 4, ấp Hòa P4, thị trấn An Ch, huyện CT, tỉnh AG (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Nghĩa Mạnh L, sinh năm 1973

2.2. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ 40 khóm Bình Đ4, phường Bình Đ, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T thể hiện nội dung:* Bà và vợ chồng ông Trần Nghĩa Mạnh L và bà Nguyễn Thị Hoàng O là chỗ quen biết nên khoảng cuối năm 2021, ông L có liên hệ với bà T để mượn số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) với mục đích cần tiền gấp để trả nợ kinh doanh trong gia đình. Qua trao đổi phía ông L khẳng định rằng việc mượn số tiền trên vợ ông L là bà O cũng biết rõ và đồng ý.

Ngày 20/12/2021, bà đã đồng ý việc cho mượn trên và thực hiện việc chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) từ số tài khoản chuyển khoản là 0700013604345 tên chủ tài khoản Huỳnh Thanh T chuyển vào số tài khoản thụ hưởng là 70110000195349 tên chủ tài khoản Trần Nghĩa Mạnh L (nội dung diễn giải: T chuyển cho mượn). Trước đó, các bên đồng ý trong việc thỏa thuận với lãi suất 0% và thời hạn vay mượn kết thúc sau 15 ngày tức đến ngày 04/01/2022 phía ông L sẽ hoàn trả tiền lại cho bà T.

Vì tin tưởng vợ chồng ông L, bà O đều là cá nhân làm việc trong ngành ngân hàng nên xét về tài chính có đủ khả năng trả lại được số tiền đã mượn của bà T. Theo thỏa thuận thời gian ông L và bà O trả lại tiền cho bà T là 15 ngày từ ngày 20/12/2021 đến ngày 04/01/2022. Tuy nhiên, đến thời hạn trả tiền, bà nhiều lần liên hệ với ông L, bà O thì ông L né tránh và cố ý không nhận liên lạc từ phía bà còn bà O thì hứa hẹn nhưng không thực hiện và không có thiện chí trả tiền cho bà làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Nay, bà T khởi kiện yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết: Buộc ông Trần Nghĩa Mạnh L và bà Nguyễn Thị Hoàng O phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O có ý kiến trình bày:* Bà Huỳnh Thanh T là khách hàng của chồng bà là ông L, việc bà T chuyển khoản tiền cho ông L vay mượn như thế nào thì bà không biết, bà chỉ biết sự việc khi chồng bà vay mượn của nhiều người để đầu tư theo lời bạn bè, khi bị gạt tiền thì ông L cũng bỏ nhà đi đâu bà không rõ. Đến tháng 02/2022, khi bà T điện liên lạc với ông L không được mới bắt đầu điện thoại cho bà thì bà mới biết sự việc vay tiền này. Đối với việc bà T cho chồng bà vay tiền, bà biết ông L vi phạm nghĩa vụ cam kết trả tiền là sai nhưng tiền lương của bà hiện nay còn phải lo cho con, bà không có khả năng để trả nợ cho bà T nên bà không thể hứa thời gian trả tiền cho bà T. Giữa bà với ông L vẫn còn là vợ chồng, bà cũng biết bà T có chuyển tiền cho chồng bà nên bà đồng ý cùng với ông L chịu trách nhiệm thỏa thuận trả tiền cho bà T theo yêu cầu khởi kiện nhưng xin thời gian để ông L bình tâm trở về cùng bà giải quyết.

** Bị đơn ông Trần Nghĩa Mạnh L vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T giữ yêu cầu khởi kiện; Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O; ông Trần Nghĩa Mạnh L vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và do đương sự không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông L, bà O vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thanh T yêu cầu ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O phải có nghĩa vụ trả tiền vốn vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) bà T đã chuyển khoản cho ông L và không yêu cầu tính lãi đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T có cung cấp bảng sao kê từ tài khoản ngân hàng Sacombank do bà T là chủ tài khoản 070013604345 chuyển vào tài khoản số 70110000195349 với nội dung “T chuyển cho muon” vào ngày 20/12/2021.

[3.2] Theo bà T trình bày số tiền bà chuyển cho cá nhân ông Trần Nghĩa Mạnh L là chủ của số tài khoản số 70110000195349 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, việc thỏa thuận vay tiền thì ông L có điện thoại cho bà T yêu cầu cho vay tạm để vợ chồng ông L làm thủ tục đáo hạn ngân hàng, giữa hai bên là bạn bè quen biết nên bà T tin tưởng khi nghe ông L cho rằng việc vay tiền vợ ông L là bà O biết. Đến lúc bà T không liên lạc được với ông L và đến nhà tìm

ông L để yêu cầu trả lại tiền thì lúc này bà O vợ ông L cho rằng bà không biết ông L hỏi vay tiền của bà T và bà O không có sử dụng số tiền này.

[3.3] Tại buổi làm việc ngày 10/6/2022, bà Nguyễn Thị Hoàng O xác nhận bà biết được chồng bà là ông L có nhận số tiền do bà T chuyển vào tài khoản là thật. Mặc dù, bà O không cùng sử dụng tiền do ông L vay nhưng giữa ông bà vẫn còn là vợ chồng nên bà O đồng ý cùng chịu trách nhiệm cùng với ông L trả tiền cho bà T.

[3.4] Theo chứng cứ và lời trình bày của các đương sự trong vụ án thì Tòa án đã thực hiện thu thập thông tin tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và tại công văn số 673/BIDV.AG-QLRR ngày 28/4/2022, thể hiện nội dung: Vào ngày 20/12/2021, trên hệ thống ngân hàng có cập nhập được giao dịch chuyển khoản từ tài khoản số 070013604345 của Ngân hàng Sacombank chuyển vào tài khoản số 70110000195349 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với nội dung “T chuyển cho muon” và số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

[3.5] Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên có thỏa thuận việc vay tài sản là tiền, số tiền đã được bà T chuyển khoản cho ông L, thỏa thuận của hai bên xuất phát từ việc tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được xác định đây là hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng vay tài sản được điều chỉnh tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.6] Khi bà T chuyển tiền cho ông L và thỏa thuận việc vay tiền chỉ có ông L là người trực tiếp tham gia giao dịch với bà T, không có sự tham gia của bà O nhưng trong quá trình giải quyết bà O có ý kiến đồng ý cùng chịu trách nhiệm với ông L trả nợ cho bà T là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự để xác định bị đơn vẫn còn nợ tiền 300.000.000 đồng của bà T.

[3.7] Trong quá trình hai bên thỏa thuận bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên việc bà T khởi kiện yêu cầu ông L, bà O có trách nhiệm trả tiền vốn vay là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.8] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) cho bà T .

[3.9] Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh T được chấp nhận nên bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4.2] Ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O cùng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- + Điều 463, Điều 464, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 240, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh T đối với ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O về hợp đồng vay tài sản

1.1. Buộc ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thanh T số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001086 ngày 21/3/2022 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Ông Trần Nghĩa Mạnh L, bà Nguyễn Thị Hoàng O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy